

Số: 09/2025/QĐST-HNGĐ

Lâm Đồng, ngày 06 tháng 8 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ
TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 1 - LÂM ĐỒNG

Căn cứ Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ các Điều 51, Điều 55, Điều 57, Điều 81, Điều 82, Điều 83 và Điều 84 Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Luật phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc hôn nhân gia đình thụ lý số 02/2025/TLST-VHNGĐ ngày 09 tháng 7 năm 2025 về việc “*Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, nuôi con*” gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

- *Người yêu cầu*: Chị **Nguyễn Thị Như T**, sinh năm: 1991.

Địa chỉ: Hẻm G, đường K, phường C - Đ, tỉnh Lâm Đồng.

- *Người yêu cầu*: Anh **Đặng Tuấn P**, sinh năm: 1991.

Địa chỉ: Hẻm G, đường K, phường C - Đ, tỉnh Lâm Đồng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Thị Như T và anh Đặng Tuấn P xây dựng gia đình với nhau vào năm 2013, trên cơ sở tìm hiểu, tự nguyện, có tổ chức lễ cưới theo phong tục tập quán và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân Phường B, thành phố Đ, tỉnh Lâm Đồng. Cuộc sống chung của vợ chồng hòa thuận hạnh phúc được khoảng 10 năm thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân do vợ chồng không hợp nhau, bất đồng quan điểm sống. Vì vậy, chị T và anh P đã tự sống ly thân nhau từ năm 2024 cho đến nay. Nay chị T và anh P xác định tình cảm vợ chồng không còn nữa, cuộc sống chung không còn hạnh phúc nên thống nhất thỏa thuận thuận tình ly hôn và đề nghị Tòa án công nhận sự thỏa thuận thuận tình ly hôn của chị T và anh P. Xét thấy, yêu cầu của chị Nguyễn Thị Như T và anh Đặng Tuấn P là hoàn toàn tự nguyện, không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội nên cần chấp nhận yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn của chị Nguyễn Thị Như T và anh Đặng Tuấn P.

[2] Về con chung: Chị Nguyễn Thị Như T và anh Đặng Tuấn P xác định vợ chồng có 02 con chung là Đặng Nguyễn Bảo N, sinh ngày 14/10/2014 và Đặng Nguyễn Bảo N1, sinh ngày 07/3/2016. Khi ly hôn chị T và anh P thống nhất thỏa thuận giao 02 con chung cho anh P có trách nhiệm trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục theo nguyện vọng của các con. Về việc cấp dưỡng nuôi con, chị T và anh P thống nhất để hai bên tự thỏa thuận giải quyết với nhau, không yêu cầu Tòa án giải quyết. Xét thấy, sự thỏa thuận của chị T và anh P là hoàn toàn tự nguyện, không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội. Vì vậy, cần công nhận sự thỏa thuận về việc nuôi con, cấp dưỡng nuôi con của chị T và anh P.

[3] Về tài sản chung: Chị Nguyễn Thị Như T và anh Đặng Tuấn P thống nhất để hai bên tự thỏa thuận giải quyết với nhau, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không đặt ra để xem xét.

[4] Về nợ chung: Chị T và anh P cùng xác định vợ chồng không có nợ chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không đặt ra để xem xét.

[5] Về lệ phí Tòa án: Chị Nguyễn Thị Như T và anh Đặng Tuấn P thỏa thuận nhận chịu 300.000đ lệ phí giải quyết việc hôn nhân gia đình.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Thị Như T và anh Đặng Tuấn P thỏa thuận thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Chị Nguyễn Thị Như T và anh Đặng Tuấn P thống nhất thỏa thuận giao 02 con chung là Đặng Nguyễn Bảo N, sinh ngày 14/10/2014 và Đặng Nguyễn Bảo N1, sinh ngày 07/3/2016 cho anh Đặng Tuấn P có trách nhiệm trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục theo nguyện vọng của các con. Về cấp dưỡng nuôi con, chị T và anh P thống nhất để hai bên tự thỏa thuận giải quyết với nhau, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Quyền đi lại thăm nom con, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con; quyền thay đổi người trực tiếp nuôi con; thay đổi mức cấp dưỡng được thực hiện theo quy định của Luật hôn nhân và gia đình.

Về tài sản chung: Chị Nguyễn Thị Như T và anh Đặng Tuấn P thống nhất để hai bên tự thỏa thuận giải quyết với nhau, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không đặt ra để xem xét.

Về nợ chung: Chị T và anh P cùng xác định vợ chồng không có nợ chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không đặt ra để xem xét.

2. Về lệ phí Tòa án: Chị Nguyễn Thị Như T và anh Đặng Tuấn P thỏa thuận nhận chịu 300.000đ tiền lệ phí giải quyết việc hôn nhân gia đình, được trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí 300.000đ chị T và anh P đã tạm nộp theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0000048 ngày 08 tháng 7 năm 2025 của Thi hành án dân sự tỉnh Lâm Đồng. Chị T và anh P đã nộp đủ lệ phí.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại Điều 6, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Lâm Đồng;
- VKSND Khu vực 1 – Lâm Đồng;
- Thi hành án Dân sự tỉnh Lâm Đồng;
- UBND Phường Xuân Hương - Đà Lạt, tỉnh Lâm Đồng;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN
(Đã ký)

Nguyễn Thị Thúy Ngọc